

Bản án số: 113/2024/DS-PT

Ngày: 11-03-2024

V/v tranh chấp hui và hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng*Các Thẩm phán:*

Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chon là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 587/2023/TLPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hui và hợp đồng vay.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 280/2023/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc T. Sinh năm: 1981.

Địa chỉ cư trú: Số 138A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 7, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm Xuân Q. Sinh năm: 1971.

Địa chỉ cư trú: Số 324B, ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Lâm Xuân Q là bị đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:***Nguyên đơn là bà Huỳnh Ngọc T trình bày:*

Vào năm 2021, bà có mở hai dây hui loại 5.000.000 đồng do bà làm chủ, tháng khai một lần, mỗi dây hui gồm 26 phần. Cụ thể:

Dây thứ nhất khai vào ngày 15/12/2021 (dương lịch): Ông Q tham gia 02

phần, ông Q đã hót hết cả 02 phần (thời gian, số tiền hót hụi từng lần bà không nhớ). Dây hụi này đến ngày 15/01/2024 dương lịch thì mãn hụi.

Dây thứ hai khui vào ngày 15/12/2021 (dương lịch): Ông Q tham gia 02 phần, ông Q đã hót 01 phần, còn 01 phần hụi sống. Dây hụi này đến ngày 15/01/2024 dương lịch thì hụi mãn.

Tổng số tiền nợ hụi ông Q còn nợ của hai dây hụi là 140.000.000 đồng, trừ số tiền hụi của 01 phần hụi sống tính đến cuối kỳ còn lại của ông Q hót được 122.000.000 đồng và số tiền hụi 02 kỳ chưa đóng thì ông Q còn nợ bà số tiền hụi là 26.400.000 đồng.

Ngoài ra thì do là mối quan hệ bạn bè quen biết thân thiết nên bà có cho ông Q vay nhiều lần số tiền tổng cộng là 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 4%/tháng, số tiền vay và thời gian vay từng lần bà không nhớ rõ. Đến ngày 22/6/2022 dương lịch thì ông Q có vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận khi vay là 5%/tháng, ông Q có viết giấy nhận nợ đối với số tiền 100.000.000 đồng, khoản vay này ông Q trả lãi được 02 tháng với số tiền là 10.000.000 đồng thì ngưng đến nay. Như vậy, tổng số tiền vốn ông Q vay nợ bà là 350.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Lâm Xuân Q trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian, số dây hụi và phần hụi ông tham gia là đúng. Cụ thể ông tham gia 02 dây hụi, mỗi dây hụi 02 phần. Ông đã hót hết 03 phần, còn lại 01 phần hụi sống. Ông đồng ý đối trừ phần tiền hụi sống vào số tiền nợ hụi còn nợ như bà T trình bày. Như vậy, tính đến cuối kỳ mãn hụi là ngày 15/01/2024 dương lịch sau khi trừ đi phần hụi sống còn lại của ông thì ông thống nhất và đồng ý thanh toán cho bà T số tiền nợ hụi là 26.400.000 đồng.

Đối với số tiền nợ vay theo yêu cầu của bà T thì ông vay nhiều lần cụ thể vào năm 2020 (không nhớ rõ thời gian) ông vay 300.000.000 đồng, đã thanh toán được 50.000.000 đồng vốn gốc, còn lại 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận khi vay là 4%/tháng, khoản vay này các bên chỉ thỏa thuận miệng, không viết biên nhận. Về thời gian vay, thời gian trả số tiền vay 50.000.000 đồng thì ông không nhớ rõ. Sau đó đến ngày 22/6/2022 dương lịch ông vay thêm của bà T số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 5%/tháng. Tiền lãi ông thanh toán đúng và đầy đủ đến ngày 15/9/2022 dương lịch thì do khó khăn tài chính nên ngưng trả lãi cho đến nay. Như vậy, tổng số tiền vốn vay ông còn nợ bà T là 350.000.000 đồng.

Nay ông thống nhất và đồng ý thanh toán tiền nợ hụi và vay như phía nguyên đơn trình bày trong đó nợ hụi là 26.400.000 đồng và vốn vay là 350.000.000 đồng, tổng số tiền 376.400.000 đồng. Đối với số tiền lãi theo yêu cầu là 50.000.000 đồng thì do ông bị mất khả năng thanh toán nên ông xin được không trả phần lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 280/2023/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc T. Buộc ông Lâm Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc T tổng số tiền là 419.720.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 bị đơn là ông Lâm Xuân Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đối với số tiền 250.000.000 đồng thời gian trả lãi là vào năm 2020 cấp sơ thẩm chưa xem xét đối trừ phần lãi ông đã đóng.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn là ông Lâm Xuân Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu xin được bỏ phần lãi 50.000.000 đồng án sơ thẩm đã tuyên buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm Xuân Q, giữ y Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn là ông Lâm Xuân Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Lâm Xuân Q kháng cáo không đồng ý một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại một phần bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm chưa xem xét đối trừ khoản tiền lãi ông đã đóng đối với khoản tiền vay nguyên đơn yêu cầu.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là ông Lâm Xuân Q là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Giao dịch hui và tiền vay giữa bà Huỳnh Ngọc T với ông Lâm Xuân Q là có diễn ra trong thực tế. Bị đơn là ông Lâm Xuân Q thống nhất thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc T, cụ thể: Tiền nợ hui là 26.400.000 đồng và tiền vốn đã vay là 350.000.000 đồng. Do đó án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc T về việc buộc ông Lâm Xuân Q thanh toán tiền hui còn nợ là 26.400.000 đồng và vốn đã vay là 350.000.000 đồng là có căn cứ.

Như vậy theo kháng cáo của bị đơn ông Lâm Xuân Q và trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thì giữa các bên chỉ còn tranh chấp khoản lãi suất phát sinh đối với khoản tiền vay.

Bà T, ông Q xác định đối với khoản vay 250.000.000 đồng là vay nhiều lần, trong quá trình vay có vay, có trả. Tuy nhiên cả ông Q, bà T đều không nhớ rõ thời gian vay, số tiền vay và số tiền đã trả của từng lần. Quá trình vay các bên chỉ giao dịch miệng, không có biên nhận. Hiện tại mặc dù các bên xác định lãi suất thỏa thuận khi vay là 4%/tháng nhưng do không xác định được thời gian vay, số tiền

vay từng lần cũng như tài liệu, chứng cứ chứng minh việc trả lãi của bị đơn là ông Q nên án sơ thẩm không có cơ sở để điều chỉnh lãi theo quy định.

Đối với khoản tiền vay 100.000.000 đồng, ông Q có ghi biên nhận ngày 22/6/2022 dương lịch. Các bên thống nhất trình bày lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, bà T xác định ông Q đã thanh toán được 02 tháng tiền lãi với số tiền là 10.000.000 đồng thì ngưng trả lãi đến nay. Do lãi suất các bên thỏa thuận là cao hơn so với quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cấp sơ thẩm điều chỉnh lại đã đối trừ tiền lãi đã đóng vào tiền vốn từ đó buộc ông Q trả số vốn còn thiếu sau khi đối trừ 93.320.000 đồng là phù hợp.

Nguyên đơn là bà T yêu cầu tính lãi từ ngày ngưng không đóng lãi 22/9/2022 dương lịch đến ngày khởi kiện (làm tròn là 01 năm) bằng số tiền 68.664.000 đồng. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu số tiền 50.000.000 đồng là đã có lợi cho bị đơn ông Q nên sơ thẩm ghi nhận là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Q xin bớt luôn số lãi 50.000.000 đồng án sơ thẩm tuyên buộc nhưng bà T không đồng ý nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn là ông Lâm Xuân Q có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc T là 419.720.000 đồng như án sơ thẩm tuyên buộc là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa bị đơn ông Lâm Xuân Q cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới ngoài chứng cứ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do vậy kháng cáo của ông Lâm Xuân Q là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ y bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[4] Từ những phân tích như nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Xuân Q cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Xuân Q phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Lâm Xuân Q.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số: 280/2023/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc T. Buộc ông Lâm Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc T tổng số tiền là 419.720.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Xuân Q không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lâm Xuân Q phải chịu 20.788.000 đồng (chưa nộp). Bà Huỳnh Ngọc T không phải chịu án phí, ngày 10/10/2023 bà Huỳnh Ngọc T đã dự nộp số tiền 12.664.000 đồng theo biên lai số 0008413 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Ông Lâm Xuân Q phải chịu là 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 12 năm 2023 ông Lâm Xuân Q đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007758 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng